TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST Ngày: 17 - 9 - 2020 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

2. Ông Nguyễn Tấn Hậu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, sinh năm 1977

Cư trú: Ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Sơn, sinh năm 1978

Cư trú: Số 150/2 đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa bà Nguyệt và ông Sơn đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyệt và ông Sơn tự tìm hiểu khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 15 tháng 5 năm 2000. Giấy đăng ký kết hôn bản gốc hiện nay đã mất, nên bà đã đi xin trích lục lại tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long. Lúc đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng cách đây 04 năm vào khoảng năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không chung ý nguyện, khi nhậu say về ông Sơn thường chửi tục, đánh vợ. Từ đó, vợ chồng mâu thuẫn nên bà Nguyệt đã dẫn theo con chung là cháu Nguyễn Thụy Như Ý đi lên thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Hiện nay, ông Sơn cũng đã có người yêu mới và không còn sống chung tại căn nhà vợ chồng được cho ở nhờ tại Long Xuyên nữa. Nay bà Nguyệt nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Sơn.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông Sơn có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000 và cháu Nguyễn Thụy Như Ý, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005. Khi ly hôn, bà Nguyệt yêu cầu được nuôi cháu Như Ý, không yêu cầu ông Sơn cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Quỳnh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo Sơn: Vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà Nguyệt vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) và không có văn bản thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; ông Sơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Nguyệt, ông Sơn quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì không còn hạnh phúc nữa và hiện nay đã không còn sống chung với nhau. Mặc dù, ông Sơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Bà Nguyệt thì kiên quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của ông, bà đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyệt được ly hôn với ông Sơn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Bà Nguyệt, ông Sơn có hai con chung là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000, đã trưởng thành và Nguyễn Thụy Như Ý, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005. Hiện cháu Ý đang do bà Nguyệt chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng cháu Ý muốn chung sống với bà Nguyệt. Nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần, quyền lợi mọi mặt cho con nên cần giao cháu Ý cho bà Nguyệt chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyệt không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét đến. Về tài sản chung và nợ chung, bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt và ông Nguyễn Bảo Sơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long; bà Nguyệt khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Sơn, hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Nguyễn Bảo Sơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyệt và ông Sơn tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long vào ngày 15 tháng 5 năm 2000. Đến vào năm 2016, thì bà Nguyệt và ông Sơn bắt đầu phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyệt yêu cầu ly hôn với ông Sơn. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, cũng như mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Sơn vắng mặt và không có ý kiến, điều này thể hiện ông Sơn không có nguyện vọng đoàn tụ. Mặt khác, bà Nguyệt và ông Sơn không còn chung sống với

nhau đã lâu, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyệt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyệt xác định bà và ông Sơn có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000 và cháu Nguyễn Thụy Như Ý, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005, bà Nguyệt yêu cầu được nuôi con chung là cháu Như Ý, không yêu cầu ông Sơn cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Ông Sơn không cung cấp ý kiến cho Tòa án về vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Như Ý đang do bà Nguyệt nuôi dưỡng. Bản thân cháu có mong muốn được sống với mẹ. Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu Như Ý, tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thường; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt, giao cháu Như Ý cho bà Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục. Về mức cấp dưỡng, do bà Nguyệt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Như Quỳnh đã thành niên và bà Nguyệt không có yêu cầu về việc nuôi dưỡng cháu Như Quỳnh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Sơn không có ý kiến về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyệt phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Các Điều 9; 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt được ly hôn với ông Nguyễn Bảo Sơn.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt và ông Nguyễn Bảo Sơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Thụy Như Ý, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005.

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung tên Nguyễn Thụy Như Ý.

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt và thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Bảo Sơn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về việc cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thụy Như Ý: Không xem xét.

Cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh hiện đã thành niên, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003055 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. Long Xuyên;
- UBND p. Mỹ Long, tp Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang